

NỘI QUI THIỀN VIỆN THƯỜNG CHIẾU

I. LỜI MỞ ĐẦU

Sống chung trong Thiền viện, Thiền sinh tự nguyện đồng lao cộng khổ với nhau hầu bảo đảm lý tưởng giác ngộ giải thoát của chính mình. Quyết thực hiện kỷ được lý tưởng ấy. Thiền sinh triệt để tuân hành đúng nội quy của Thiền viện.

II. PHẦN CHÁNH

A. Tuân hành lục hòa:

Để thành một đoàn thể Tăng đúng với ý nghĩa Tăng. Thiền sinh trong Thiền viện phải tuân hành lục hòa.

1. Thân hòa đồng trụ:

Về phần thân, ăn, mặc, ngủ nghỉ và công tác, tất cả Thiền sinh đều hòa đồng nhau.

2. Khẩu hòa vô tránh:

Về phần miệng, luận bàn nói chuyện Thiền sinh phải dùng lời hòa nhã, không lớn tiếng cãi rầy.

3. Ý hòa đồng duyệt:

Đối đãi nhau, Thiền sinh tâm ý phải vui hòa, không cố chấp phiền hận.

4. Giới hòa đồng tu:

Tất cả Thiền sinh trong Thiền viện đều giữ 10 giới làm căn bản và sống đúng nội quy.

5. Kiến hòa đồng giải:

Sống chung nhau, Thiền sinh có những hiểu biết đều giải bày cùng nhau, đồng hiểu đồng cảm thông, không nên có thành kiến riêng tư.

6. Lợi hòa đồng quân:

Tất cả tài sản quyền lợi trong Thiền viện là của chung của những Thiền sinh hiện có mặt, cần phải chia đồng đều nhau, không ai có quyền nhận giữ riêng.

B. Mười giới

Phân giới luật, Thiên sinh cố gắng giữ 10 giới làm căn bản.

- 1. Không sát sanh** (ngoại trừ làm công tác vô tâm phạm đến sinh mạng chúng sanh).
- 2. Không trộm cắp.**
- 3. Không dâm dục.**
- 4. Không nói dối.**
- 5. Không uống rượu.**
- 6. Không dùng dầu thơm, các chất thơm xoa mình và không đeo đồ trang sức.**
- 7. Không nghe nhạc và tự hát múa.** (trừ trường hợp nhạc đạo)
- 8. Không nằm giường đẹp rộng lớn.**
- 9. Không ăn phi thời.** (vì công tác hai buổi, giới này không thể giữ được).
- 10. Không giữ tiền bạc và châu báu.** (trừ trường hợp đi đây kia và giữ tiền cho chúng)

C. TÓM KẾT

Trong mười giới, năm giới đầu thuộc về trọng, năm giới sau thuộc về khinh. Nếu Thiên sinh phạm một trong năm giới trọng, hoặc một trong lục hòa, có thể bị mời ra khỏi Thiền viện. Nếu phạm một trong năm giới khinh chỉ bị cảnh cáo.

III. PHẦN PHỤ

- Để giữ uy tín của Thiền viện, Thiên sinh ban đêm không được đi tới am cốc Ni, trừ trường hợp cứu cấp hoặc duyên sự đặc biệt, song phải đi đông người.
- Dù ban ngày Thiên sinh cũng không được đi một mình đến am cốc Ni.
- Không mượn Ni trẻ may vá quần áo và nấu nướng ; trừ trường hợp lễ lớn.
- Giờ công tác, giờ tu tập, giờ thọ trai, Thiên sinh không được trễ nải.

5. Để tiết kiệm tài sản của Thiền viện, Thiền sinh không được hút thuốc, uống bia và thường đi đây kia ?

6. Để thu hoạch kết quả tốt trong việc trồng tía, mỗi Thiền sinh phải nỗ lực và tận tâm săn sóc trong công tác của mình.

7. Mỗi Thiền sinh phải tự gìn giữ những công cụ, vật, liệu, tài sản của viện không được hoang phí.

8. Hoa màu thu hoạch được do Thiền viện tự tay trồng tía, hoặc của chung, muốn tặng biếu ai phải qua sự chỉ định của thầy Trụ Trì, phó Trụ Trì và Tri sự, các Thiền sinh không được tự ý tặng biếu.

9. Nếu Ni chúng có nhờ mượn Thiền sinh làm việc gì tấy cả đều trực tiếp với thầy Tri Sự, tùy thầy Tri Sự chỉ định người làm, Thiền sinh không được tự ý hứa nhận.

10. Thư từ và các sáng tác, dịch thuật gởi đi hay đưa đến đều phải trình qua Hòa Thượng Viện chủ xem.

11. Thiền sinh trong Thiền viện . Muốn mượn tài liệu, sách vở v.v... của Ni chúng trong Thiền viện Ni phải thông qua Ban Lãnh Đạo. Không được mượn trả trực tiếp, và ngược lại cũng thế.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân chẳng cầu không bệnh, thân không bệnh thì tham dục dễ sanh.

2. Ở đời chẳng mong không nạn, không nạn thì kiêu sa ắt khởi.

3. Tham cứu tâm chẳng cầu không chướng, tâm không chướng thì việc học không có thứ lớp.

4. Lập hạnh chẳng mong không ma, không ma thì thệ nguyện chẳng vững.

5. Sắp đặt việc chẳng cầu dễ thành, việc dễ thành thì chí còn khinh mạn.

6. Tình nghĩa qua lại chẳng mong lợi mình, lợi mình thì kém tôn đạo nghĩa.

7. Đối tiếp người chẳng cầu nuông chiều, được nuông chiều thì tâm sanh kiêu căng.

8. Thi ân bố đức chẳng mong đền đáp, mong đền đáp là ý còn mưu toan.
9. Thấy lợi, chẳng cầu mình được, được lợi thì tâm si dễ động.
10. Bị hàm oan, chẳng cầu mình oan, mình oan thì oán hận càng sanh.

Thế nên thánh nhân lập bày giáo hóa :

Lấy bệnh khổ, làm thuốc hay
Lấy hoạn nạn, làm tiêu dao.
Lấy chướng ngại, làm giải thoát
Lấy chúng ma, làm bạn pháp
Lấy khó khăn, làm thành công
Lấy kẻ giao hữu tệ bạc, làm sự giúp ích
Lấy người nghịch, làm vườn đẹp
Lấy bố đức, làm dếp rách
Lấy lợi sơ sài, làm giàu sang
Lấy oan ức, làm cửa hạnh

Như thế ở chỗ ngại biến thành thông, mong được thông trở thành ngại.

Vì thế, Như Lai ở trong chướng ngại được đạo Bồ Đề. Đến như bọn ông Ương Quật Ma La và Đề Bà Đạt Đa, đều đến làm hại, mà Đức Phật vẫn thọ ký cho họ về sau vẫn thành Phật. Đâu chẳng phải họ là nghịch mà ta vẫn thuận, kia là hoại mà ta lại thành.

Song đời nay, người thế tục học đạo, nếu trước không ở chỗ ngại, khi chướng ngại đến khó bề dẹp nổi, khiến của báu Pháp Vương do đó mà mất. Đâu chẳng tiếc ư ! Đâu chẳng tiếc ư ! !